

Câu 1: Trung du và miền núi Bắc Bộ không có thế mạnh nổi bật nào sau đây?

- A. Phát triển nghề nuôi trồng thủy sản nước ngọt.
- B. Phát triển tổng hợp kinh tế biển và du lịch.
- C. Khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện.
- D. Trồng cây công nghiệp cận nhiệt và ôn đới.

Câu 2: Việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp trọng điểm ở Đồng bằng sông Hồng nhằm mục đích chủ yếu là

- A. khai thác hợp lý tài nguyên và lợi thế về nguồn lao động.
- B. sử dụng hiệu quả nguồn lao động và cơ sở vật chất kĩ thuật.
- C. sử dụng hiệu quả thế mạnh tự nhiên và nhân lực trình độ cao.
- D. sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và thu hút vốn nước ngoài.

Câu 3: Ý nghĩa chủ yếu việc nâng cấp quốc lộ 1 và đường sắt Bắc - Nam ở Duyên hải Nam Trung bộ là

- A. tăng vai trò trung chuyển của vùng.
- B. đẩy mạnh sự giao lưu giữa các tỉnh.
- C. tăng cường giao lưu với vùng Tây Nguyên.
- D. tăng cường quan hệ với các nước láng giềng.

Câu 4: Trung du và miền núi Bắc Bộ có nguồn thủy năng lớn là do

- A. nhiều sông ngòi, mưa nhiều.
- B, đồi núi cao, mặt bằng rộng, mưa nhiều.
- C. địa hình dốc, lắm thác ghềnh.
- D. 2 địa hình dốc và có lưu lượng nước lớn.

Câu 5: Di sản văn hóa thế giới phố cổ Hội An thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Thừa Thiên - Huế. B. Quảng Ninh. C. Quảng Nam. D. Thanh Hóa.

Câu 6: Thế mạnh nào sau đây có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển kinh tế Đồng bằng sông Hồng

- A. Đồng bằng châu thổ rộng lớn và đất màu mỡ.
- B. Tài nguyên khoáng sản
- C. Lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.
- D. Lao động đông , có kinh nghiệm và trình độ

Câu 7: Yếu tố quan trọng nhất giúp Đồng bằng sông Hồng trở thành vùng sản xuất lương thực hàng nghề, nước ta là

- A. thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- B. đất phù sa màu mỡ.
- C. giao thông thuận lợi.
- D. khí hậu nhiệt đới gió mùa.

Câu 8: Vùng gò đồi trước núi của Bắc Trung Bộ có thế mạnh về

- A. chăn nuôi đại gia súc.
- B. cây công nghiệp hàng năm.
- C. chăn nuôi gia cầm.
- D. cây lương thực và nuôi lợn.

Câu 9: Khó khăn lớn nhất ảnh hưởng đến sản xuất công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng là

- A. cơ cấu kinh tế chậm chuyển biến.
- B. cơ sở hạ tầng còn hạn chế.
- C. thiếu nguyên liệu tại chỗ.
- D. có mật độ dân số cao

Câu 10: Kim ngạch xuất khẩu của nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu do tác động của việc

- A. đẩy mạnh khai thác khoáng sản các loại.
- B. tích cực mở rộng thêm nhiều thị trường.
- C. đẩy mạnh công nghiệp hóa và đô thị hóa.
- D. tham gia của nhiều thành phần kinh tế.

.

Câu 11: Điều kiện nào sau đây thuận lợi nhất để Duyên hải Nam Trung Bộ xây dựng cảng nước sâu?

- A. Bờ biển dài, nhiều đầm phá.
- B. Các tỉnh/thành phố đều giáp biên.
- C. Có nhiều vịnh biển sâu, kín gió.
- D. Ít chịu ảnh hưởng của bão.

Câu 12: Khó khăn lớn nhất về tự nhiên đối với sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ là

- A. địa hình phân hoá sâu sắc.
- B. ảnh hưởng của gió phơn và bão.
- C. thiếu nước, nhất là vào mùa khô.
- D. nạn cát bay lấn sâu vào ruộng đồng.

Câu 13: Ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng có điều kiện phát triển mạnh ở vùng Bắc Trung Bộ do

- A. có nhiều vốn đầu tư nước ngoài.
- B có nguồn nguyên liệu phong phú.
- C. nguồn lao động dồi dào, giá rẻ.
- D. cơ sở hạ tầng giao thông phát triển.

Câu 14: Tỉnh nào sau đây ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có chung biên giới với cả Lào và Trung Quốc?

- A. Lai Châu.     B. Điện Biên.     C. Lạng Sơn     D. Lào Cai.

Câu 15: Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng chuyên canh chè lớn nhất nước ta ?

- A. Địa hình nhiều đồi núi và đất feralit chiếm ưu thế.
- B. Đất feralit đỏ vàng và sông ngòi nhiều nước.
- C. Đất feralit chiếm ưu thế, khí hậu có mùa đông lạnh và phân hóa theo độ cao.
- D. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và đất phù sa cổ.

Câu 16: Nghề làm muối phát triển mạnh nhất ở vùng

- A. Duyên Hải Nam Trung Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Đông Nam Bộ
- D. đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 17: Vấn đề nổi bật trong việc sử dụng đất nông nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. khai thác diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản.
- B. chống cát bay, cát chảy lấn chiếm ruộng vườn.
- C. đắp đê ngăn lũ ven sông, đê kè ven biển.
- D. thâm canh, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Câu 18: Khu vực chiếm tỉ trọng cao nhất trong hoạt động nội thương của nước ta là

- A. nhà nước. B. tập thể. C. tư nhân cá thể. D. ngoài nhà nước.

Câu 19: Loại đất nào chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu đất tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Hồng?

- A. Đất phù sa ngọt.
- B. Đất mặn.
- C. Đất phèn.
- D. Đất cát.

Câu 20: Trung tâm du lịch quan trọng nhất của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là A. Nha Trang.

- B. Phan Thiết.
- C. Đà Nẵng.
- D. Quảng Ngãi.

Câu 21: Thế mạnh nào sau đây tạo cho Đồng bằng sông Hồng có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông?

- A. Đất phù sa màu mỡ.
- B. Nguồn nước phong phú.
- C. Khí hậu có mùa đông lạnh.
- D. Ít có thiên tai.

Câu 22: Các loại cây công nghiệp hàng năm thích hợp với vùng đất cát pha ven biển của vùng Bắc Trung Bộ là

- A. lạc, mía, thuốc lá.
- B. lạc, đậu tương, đay, cói.
- C. dâu tằm, lạc, cói.
- D. lạc, dâu tằm, bông, cói.

Câu 23: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có đàn lợn đông và tăng nhanh là do

- B. cơ sở vật chất của ngành chăn nuôi khá tốt.
- A. cơ sở thức ăn (hoa màu lương thực) dồi dào.
- D. công nghiệp chế biến phát triển mạnh.
- C. thị trường tiêu thụ tại chỗ rộng lớn.

Câu 24: Vai trò chính của rừng ven biển của vùng Bắc Trung Bộ là

- A. điều hòa dòng chảy của sông ngòi.
- B. để lấy gỗ nguyên liệu.
- C. ngăn chặn sự xâm nhập mặn.
- D. chắn gió, bão, cát bay, cát chảy.

Câu 25: Việc đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng phải gắn liền với

- A. vùng đông dân có sức tiêu thụ lớn.
- B. công nghiệp chế biến sau thu hoạch.
- C. đất phù sa ngoài để được bồi đắp hàng năm.
- D. công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp.

Câu 26: Ý nghĩa chủ yếu của chuyển dịch cơ cấu công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. góp phần hiện đại hoá sản xuất và bảo vệ môi trường.

- B. tạo thêm nhiều mặt hàng và giải quyết được việc làm,
- C. hình thành ngành trọng điểm và ngành dịch vụ mới.
- D. phát huy thế mạnh và đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế.

Câu 27: Tỉnh trọng điểm nghề cá ở Bắc Trung Bộ là

- A. Nghệ An.
- B. Thanh Hóa.
- C. Hà Tĩnh.
- D. Thừa Thiên - Huế.

Câu 28: Vai trò chủ yếu của việc thu hút đầu tư nước ngoài ở Duyên hải Nam Trung bộ là

- A. thúc đẩy hình thành các khu công nghiệp, khu chế xuất.
- B. tạo việc làm, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân.
- C. tạo điều kiện nâng cao vị thế của vùng so với cả nước.
- D. giải quyết vấn đề hạn chế tài nguyên và năng lượng.

Câu 29: Thị trường nhập khẩu lớn nhất của nước ta hiện nay là

- A. các nước châu Mỹ và châu Đại dương.
- B. các nước châu Âu.
- C. khu vực châu Á - Thái Bình Dương.
- D. các nước Đông Âu.

Câu 30: Phát biểu nào sau đây đúng về định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong thời kỳ khó Đồng bằng sông Hồng?

- A. Tăng tỉ trọng cây lương thực, giảm cây công nghiệp, cây thực phẩm.
- B. Giảm tỉ trọng ngành trồng trọt; tăng ngành chăn nuôi và thủy sản.
- C. Giảm tỉ trọng cây lương thực và cây công nghiệp; tăng cây ăn quả.
- D. Tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm ngành chăn nuôi và thủy sản.

Câu 31: Sản xuất nông nghiệp hàng hoá ở Trung du và miền núi Bắc Bộ còn gặp khó khăn chủ yếu do

- A. thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường.
- B. thiếu quy hoạch, chưa mở rộng thị trường.
- C. thiếu nguồn nước tưới, nhất là vào mùa khô.
- D. thiếu cơ sở chế biến nông sản quy mô lớn.

Câu 32: Để phát huy thế mạnh công nghiệp của vùng Bắc TB , vấn đề quan trọng cần giải quyết là

- A. thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
- B. khai thác hiệu quả nguồn khoáng sản,
- C. phát triển cơ sở hạ tầng và năng lượng.
- D. phát triển nguồn nhân lực

Câu 33: Công nghiệp Bắc Trung Bộ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của vùng chủ yếu là do

- A. hậu quả chiến tranh kéo dài.
- B. nhiều thiên tai xảy ra.
- C. cơ sở hạ tầng hạn chế.
- D. thiếu tài nguyên thiên nhiên.

Câu 34: Thế mạnh về tự nhiên nào sau đây là quan trọng nhất để phát triển khai thác thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ ?

- A. Nhiều vịnh, đầm phá, bãi triều.
- B. Bờ biển dài, có các ngư trường lớn.
- C. Ít chịu ảnh hưởng của bão và gió mùa Đông Bắc.
- D. Bờ biển có nhiều vịnh để xây dựng cảng cá.

Câu 35: Để tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian ở vùng Bắc Trung Bộ, biện pháp quan trọng nhất là

- A. phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.
- B. phát triển kinh tế - xã hội ở vùng phía tây.

- C. hình thành các trung tâm công nghiệp gần với các đô thị lớn.
- D. gần các vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp với ngư nghiệp.

Câu 36: Trâu được nuôi nhiều hơn bò ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là do

- A. trâu dễ thuần dưỡng và đảm bảo sức kéo tốt hơn.
- B. trâu khỏe hơn, ưa ẩm và chịu rét tốt.
- C. thịt trâu tiêu thụ tốt hơn trên địa bàn của vùng.
- D. nguồn thức ăn cho trâu dồi dào hơn.

Câu 37: Thế mạnh để phát triển tổng hợp kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. nghề cá, du lịch biển, dịch vụ hàng hải, khai khoáng.
- B. khai thác khoáng sản ở thềm lục địa, giao thông biển.
- C. du lịch biển, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.
- D. giao thông vận tải biển, nuôi trồng thủy sản.

Câu 38: Ý nghĩa quan trọng nhất trong việc phát triển các tuyến giao thông theo hướng Đông – Tây ở Bắc Trung Bộ là

- B. hình thành một mạng lưới đô thị mới,
- D. làm tăng nhanh khối lượng vận chuyển,
- A. thúc đẩy phân bố lại dân cư, lao động.
- C. tăng cường giao thương với các nước.

Câu 39: Phát biểu nào sau đây không đúng với ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Bắc Trung Bộ?

- A. Làm thay đổi sự phân công lao động theo lãnh thổ.
- B. Phân bố lại dân cư, hình thành mạng lưới đô thị mới.
- C. Đẩy mạnh giao lưu với các vùng, quốc gia ở khu vực.
- D. Nâng cao hiệu quả bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Câu 40: Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là –



- A. cho phép phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao.
- B. cung cấp nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến nông sản.
- C. tạo ra tập quán sản xuất mới cho người lao động ở địa phương.
- D. giải quyết việc làm cho người lao động thuộc các dân tộc ít người.

Câu 41: Mục đích chính của việc hình thành các khu kinh tế ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. góp phần giải quyết vấn đề việc làm.
- B. thu hút đầu tư trong và ngoài nước.
- C. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- D. cung cấp các sản phẩm cho xuất khẩu.

Câu 42: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Duyên hải Nam Trung bộ là

- A. tăng vai trò trung chuyển của vùng.
- B. đẩy mạnh sự giao lưu giữa các tỉnh.
- C. tạo thế mở cửa và thay đổi phân công lao động.
- D. tăng cường quan hệ với các nước láng giềng.

Câu 43: Việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ gặp khó khăn chủ yếu nào sau đây?

- A. Mật độ dân số thấp, phong tục cũ còn nhiều.
- B. Nạn du canh, du cư còn xảy ra ở một số nơi.
- C. Trình độ thâm canh còn thấp, đầu tư vật tư ít.
- D. Công nghiệp chế biến nông sản còn hạn chế.

Câu 44: Nhân tố nào sau đây là chủ yếu làm cho du lịch biển - đảo nước ta ngày càng phát triển?

- A. Cơ sở vật chất kĩ thuật tốt hơn, nhu cầu du lịch ngày càng tăng.
- B. Có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, giao thông thuận lợi.
- C. Khí hậu nhiệt đới, số giờ nắng cao, có đảo, quần đảo, bãi biển đẹp.
- D. Dân số đông, lao động trong ngành du lịch dồi dào, đã qua đào tạo.

Câu 45: Thế mạnh nổi bật của Duyên hải Nam Trung Bộ trong phát triển giao thông Vận Tải biển so với Bắc Trung Bộ là

- A. nhiều vùng, vịnh nước sâu và gần tuyến hàng hải quốc tế.
- B. có nhiều địa điểm thuận lợi để xây dựng cảng tổng hợp.
- C. có nhiều đảo thuận lợi cho các tàu thuyền neo đậu, trú ẩn.
- D. vùng biển ít chịu ảnh hưởng của bão, gió mùa Đông Bắc.

Câu 46: Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến vấn đề thiếu việc làm ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Chất lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu.
- B. Có nhiều đô thị tập trung dân cư đông đúc.
- C. Phân bố dân cư, nguồn lao động chưa hợp lí.
- D. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm.

Câu 47: Yếu tố nào sau đây là chủ yếu làm cho chăn nuôi bò sữa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ gần đây được phát triển?

- A. Cơ sở hạ tầng phát triển, nguồn thức ăn được đảm bảo.
- B. Nguồn thức ăn được đảm bảo, nhu cầu thị trường tăng.
- C. Nhu cầu thị trường tăng, nhiều giống mới năng suất cao.
- D. Nhiều giống mới năng suất cao, cơ sở hạ tầng phát triển.

Câu 48: Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho ngành du lịch nước nào sau đây là chủ yếu làm cho ngành du lịch nước ta phát triển nhanh trong thời gian gần đây?

- A. Nhu cầu du lịch tăng, có nhiều di sản thế giới.
- B. Tài nguyên du lịch phong phú, cơ sở lưu trú tốt.
- C. Chính sách phát triển, nhu cầu về du lịch tăng.
- D. Thu hút nhiều vốn đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng.

Câu 49: Nhân tố nào đóng vai trò quan trọng nhất để Đà Nẵng trở thành trung tâm du lịch quốc gia của cả nước?

- A. Do có lịch sử khai thác lâu đời.
- B. Có nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng.
- C. Tài nguyên du lịch đa dạng.
- D. Mức sống người dân ngày càng cao.

Câu 50